

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:** Bà Nguyễn Hồng Phương
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
 1. Ông Đặng Hoàng Mích
 2. Ông Lê Văn Đạo
- **Thư ký phiên Tòa:** Bà Trần Thị Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Vĩnh Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN Đ, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1978

Tên thường gọi khác: Không

Nơi cư trú: Ấp 2, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Họ và tên cha: Trần Văn L, sinh năm: 1929 (Đã chết). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1930 (Đã chết). Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1981. Con có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2007.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 13/11/2023, bị Công an xã H, huyện C, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 02511/QĐ-XPHC về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền phạt 1.500.000 đồng, đã nộp phạt.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/3/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 20 phút ngày 08/01/2024, tại khu vực trước cổng nhà nghỉ M, thuộc Khu phố 3, thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Bình Đại, phối hợp với Công an thị

trấn Bình Đại tuần tra, phát hiện Trần Văn Đ, sinh năm: 1978, cư trú: ấp 2, xã B, đang điều khiển xe mô tô biển số 71C1-442.94 có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Khi lực lượng Công an yêu cầu Đ tự lấy đồ vật trong người ra kiểm tra, thì Đ lấy từ túi quần phía sau, bên phải 01 túi ny lon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại là rãnh khép, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 túi ny lon màu trắng được hàn kín 03 phía, phía còn lại là rãnh khép, bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy, kích thước 3cm x 3cm (được niêm phong).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, màn hình cảm ứng, có nhiều vết nứt, số IMEI 1: 869035049680834, số IMEI 2: 869035049680826.

+ 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, màu đỏ đen, biển số 71C1-442.94.

Qua điều tra, Đ khai nhận ma túy trên là Đ mua của một người đàn ông không rõ lai lịch tại khu vực nhà thờ B, thuộc xã Bình Thới, huyện Bình Đại vào lúc 20 giờ với giá 300.000 đồng, đến 21 giờ 20 thì bị bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 35/2024/KL-KTHS ngày 22/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi ny lon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,7653 gam.

Quá trình điều tra, Trần Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của Đức phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Ngày 16/4/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã trao trả chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, màu đỏ đen, biển số 71C1-442.94 cho chủ sở hữu là Nguyễn Thị H, sinh năm: 1981 (Vợ Đ) cư trú: Ấp 2, xã B, huyện Đ, tỉnh T do không liên quan đến hành vi phạm tội, chị H có yêu cầu được nhận lại để làm phương tiện đi lại.

Tại Bản Cáo trạng số 30/CT-VKSBD ngày 27/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Trần Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố và vật chứng đã thu thập. Bị cáo đồng ý với Kết luận giám định, các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Ngoài ra, bị cáo khai trong thời gian có Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 54/LC-ĐCSKT-MT ngày 06/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại từ ngày 06/3/2024 đến ngày 06/6/2024, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 16/2024/HSST-LCCT ngày 04/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại từ ngày 07/6/2024 đến ngày 10/7/2024 bị cáo khai đã 02 lần đi khỏi nơi cư trú (Đi thị trấn Bình Đại và xã Đ) mà chưa được sự đồng ý của chính quyền và chưa có giấy phép của các cơ quan ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo cũng không có xin phép. Trong

thời gian chuẩn bị xét xử vụ án bị cáo Đ khai nhận đã 02 lần sử dụng trái phép chất ma túy.

Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như sau:

- Về tội danh và hình phạt chính:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ mức án tù từ **01** năm 06 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Hình phạt bổ sung: Không.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ **Tịch thu, tiêu hủy:** 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu số 35/2024 trên phong bì có chữ ký niêm phong của Phan Trung T, Lê Hoàng A và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre. Bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định với khối lượng 0,7131 gam, loại Methamphetamine. Đây là chất ma túy bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành.

- **Trả lại cho bị cáo:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, màn hình cảm ứng, có nhiều vết nứt, số IMEI 1: 869035049680834, số IMEI 2: 869035049680826. Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với việc bị cáo Trần Văn Đ khai mua ma túy từ một người đàn ông tại khu vực nhà thờ Bình Thới, thuộc xã B, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do không xác định được địa chỉ, nhân thân cụ thể của người này, nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình tố tụng và tại phiên Tòa, bị cáo Trần Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Văn Đ vào lúc 21 giờ 20 phút ngày 08/01/2024, tại khu vực trước cổng nhà nghỉ M, thuộc Khu phố 3, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh T, Trần Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,7653 gam, với mục đích để sử dụng thì bị bắt

quả tang. Do đó, bị cáo Trần Văn Đ đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 30/CT-VKSBD ngày 27/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây nguy hại cho lợi ích của xã hội, của cộng đồng dân cư và gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguyên nhân dẫn đến những tội phạm và tệ nạn xã hội khác cần phải được xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung xã hội.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trần Văn Đ là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi để nhận biết việc tàng trữ các chất ma túy trái pháp luật sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của mình, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra.

[5] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn Đ có nhân thân xấu, chưa có tiền án, có 01 tiền sự về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ được hưởng là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo không chấp hành nghiêm lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của các cơ quan, đã đi khỏi nơi cư trú 02 lần, 02 lần sử dụng trái phép chất ma túy, xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể (test nhanh) đối với bị cáo Đ tại phiên Tòa, kết quả dương tính với ma túy. Cho thấy, bị cáo Đ đã vi phạm nghĩa vụ khi được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, sử dụng trái phép chất ma túy, xem thường pháp luật, không tự ăn năn, cải sửa bản thân, điều này có căn cứ cho thấy bị cáo có thể trốn hoặc tiếp tục phạm tội. Xét thấy cần phải cách ly bị cáo Đ ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, giúp bị cáo từ bỏ ma túy. Mặc khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[10] **Về biện pháp ngăn chặn:** Để bảo đảm cho việc thi hành án, Hội đồng xét xử thay đổi biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trần Văn Đ thành Quyết định bắt, tạm giam bị cáo tại phiên Tòa là đúng quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng:

- **Tịch thu, tiêu hủy:** 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu số 35/2024 trên phong bì có chữ ký niêm phong của Phan Trung T, Lê Hoàng A và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre. Bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định với khối lượng 0,7131 gam, loại Methamphetamine. Đây là chất ma túy bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành.

- **Trả lại cho bị cáo Trần Văn Đ:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, màn hình cảm ứng, có nhiều vết nứt, số IMEI 1: 869035049680834, số IMEI 2: 869035049680826. Vì đây là tài sản của bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” của bị cáo và tại phiên Tòa bị cáo có yêu cầu được nhận lại.

[13] Bị cáo Trần Văn Đ khai nhận mua ma túy từ 01 người đàn ông tại khu vực nhà thờ B, thuộc xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do không xác định được địa chỉ, nhân thân cụ thể của người này, nên không có cơ sở để xem xét xử lý là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[14] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[15] Kiến nghị phòng ngừa tội phạm: Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể (test nhanh) đối với bị cáo Trần Văn Đ tại phiên Tòa, kết quả dương tính với ma túy. Đối với hành vi này sẽ có văn bản kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại điều tra, xem xét, xử lý bị cáo theo quy định.

[16] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn Đ là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Đ 02 (Hai) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giam ngày 25/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- **Tịch thu, tiêu hủy:** 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu số 35/2024 trên phong bì có chữ ký niêm phong của Phan Trung T, Lê Hoàng A và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre. Bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định với khối lượng 0,7131 gam, loại Methamphetamine.

- **Trả lại cho bị cáo Trần Văn Đ:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, màn hình cảm ứng, có nhiều vết nứt, số IMEI 1: 869035049680834, số IMEI 2: 869035049680826.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/6/2024 hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đang quản lý).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre, P7 (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Đại (2b)
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại (1b);
- Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại (2b);
- Đội ma túy Công an huyện Bình Đại (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (1b);
- Tòa hình sự (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương